

Số: 935/2022/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 839/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Chiến T, sinh năm 1990;

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Số XX, ngõ YY Phan Văn T, phường Q, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chiến T và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 30/12/2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân là do tính cách vào quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh T, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ và xin được thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Chiến T và chị Phạm Thị H thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh chị cho anh chị được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh T, chị H có 01 con chung, cháu Nguyễn Đăng N, sinh ngày 27/9/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Đăng N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Về phần cấp dưỡng nuôi con anh T, chị H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: Anh T, chị H không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chiến T và chị Phạm Thị H.

- **Về con chung:** Xác nhận Anh Nguyễn Chiến T và chị Phạm Thị H có 01 con chung, cháu Nguyễn Đăng N, sinh ngày 27/9/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Đăng N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Về phần cấp dưỡng nuôi con anh T, chị H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Anh Nguyễn Chiến T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Anh T, chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: Anh T, chị H không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ly hôn theo Biên lai số 0070678 ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường Q,
quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ BẠCH PHƯƠNG